

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

HỒ SƠ MỜI
THI TUYỂN PHƯƠNG ÁN KIẾN TRÚC
CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC TỈNH ỦY
THÁI NGUYÊN

Cơ quan quyết định thi tuyển: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.
Cơ quan tổ chức thi tuyển: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công
trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên.
Địa điểm xây dựng: Phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên

Thái Nguyên, tháng 9 năm 2024

DANH MỤC HỒ SƠ MỜI THI TUYỂN

1. THÔNG BÁO MỜI THI TUYỂN, MẪU ĐƠN ĐK DỰ THI
2. KẾ HOẠCH THI TUYỂN
3. NHIỆM VỤ THIẾT KẾ
4. QUY CHẾ THI TUYỂN KIẾN TRÚC
5. CÁC TÀI LIỆU LIÊN QUAN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....ngày.....tháng.....năm 2024

BẢN ĐĂNG KÍ DỰ THI
Phương án kiến trúc Dự án: Xây dựng Trụ sở làm việc
Tỉnh uỷ Thái Nguyên

Kính gửi: Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp
tỉnh Thái Nguyên.

Tên đơn vị dự thi:.....
Thành viên liên kết:.....
Địa chỉ trụ sở chính:.....
Địa chỉ liên lạc:.....
Điện thoại:.....
E – mail:.....
Website:.....

Chúng tôi đồng ý tham dự thi tuyển phương án kiến trúc Dự án Xây dựng
Trụ sở làm việc Tỉnh uỷ Thái Nguyên theo quy chế thi tuyển đã công bố.

Kèm theo bản đăng ký dự thi này có các giấy tờ sau:

- Giấy tờ chứng minh về quyền hành nghề và giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân của đơn vị.
- Bản giới thiệu tóm lược quá trình hoạt động và thành tích đạt được của đơn vị (nếu có).
- Văn bản hợp tác liên danh (nếu có).

Chữ ký và họ tên của người đại diện có thẩm quyền
và con dấu pháp nhân

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~1198~~ /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày ~~19~~ tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Hình thức thi tuyển phương án kiến trúc và thành lập Hội đồng thi tuyển
phương án kiến trúc Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018; Luật Kiến trúc ngày 13/6/2019; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 03/2020/TT-BXD ngày 28/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ thiết kế kiến trúc và mẫu chứng chỉ hành nghề kiến trúc;

Căn cứ Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 06/9/2024 của HĐND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tại Tờ trình số 71/TTr-DADD&CN ngày 16/9/2024; của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2839/TTr-SXD ngày 17/9/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định hình thức thi tuyển phương án kiến trúc Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên theo hình thức thi tuyển rộng rãi.

Điều 2. Thành lập Hội đồng thi tuyển phương án kiến trúc Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên (sau đây viết tắt là Hội đồng thi tuyển) với nội dung như sau:

1. Hội đồng thi tuyển có số lượng thành viên là 09 người (có danh sách thành viên Hội đồng thi tuyển kèm theo).

2. Chủ tịch Hội đồng thi tuyển: Do Hội đồng thi tuyển bầu ra.

3. Các thành viên Hội đồng

a) Lãnh đạo các cơ quan: Sở Xây dựng, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên, Phòng Quản lý đô thị thành phố Thái Nguyên, Viện Quy hoạch xây dựng Thái Nguyên.

b) Đại diện hội Kiến trúc sư tỉnh Thái Nguyên; các chuyên gia có chuyên môn, kinh nghiệm, uy tín nghề nghiệp trong lĩnh vực kiến trúc.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên theo hình thức thi tuyển rộng rãi đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, quy định pháp luật.

2. Hội đồng thi tuyển phương án kiến trúc Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên đánh giá, xếp hạng các phương án dự thi, chọn ra phương án kiến trúc tối ưu, đáp ứng yêu cầu về quy hoạch, kiến trúc, văn hóa, hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường để thiết kế xây dựng công trình.

a) Hội đồng làm việc theo Quy chế do Hội đồng quy định (sau đây gọi tắt là Quy chế Hội đồng). Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

b) Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo xây dựng và thay mặt Hội đồng phê duyệt Quy chế Hội đồng; chủ trì trong suốt thời gian Hội đồng làm việc.

c) Các thành viên Hội đồng tuân thủ nguyên tắc làm việc của Hội đồng, chịu trách nhiệm trước pháp luật về đảm bảo bí mật, khách quan, trung thực và không có hành vi tiêu cực ảnh hưởng đến kết quả đánh giá, xếp hạng.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Thái Nguyên; Hội Kiến trúc sư tỉnh Thái Nguyên; Viện Quy hoạch xây dựng Thái Nguyên; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *AY*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - LĐVP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, CNN&XD, KT.
- tuantt.qd/19 *AY*



Nguyễn Huy Dũng

Danh sách

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THI TUYỂN PHƯƠNG ÁN KIẾN TRÚC
TRỤ SỞ LÀM VIỆC TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN

(Kèm theo Quyết định số 1198/QĐ-UBND ngày 09/9/2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	Họ và tên chuyên gia	Chức danh
1	Ông: Hoàng Đức Khánh	Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên
2	Ông: Nguyễn Văn Hà	Giám đốc Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên
3	Ông: Bùi Quang Hưng	Phó Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên
4	Ông: Nguyễn Văn Cường	Chủ tịch Hội Kiến trúc sư tỉnh Thái Nguyên
5	Ông: Nguyễn Minh Tuấn	Trưởng phòng Quản lý đô thị thành phố Thái Nguyên
6	Ông: Lê Phương Bằng	Viện trưởng Viện Quy hoạch xây dựng Thái Nguyên
7	Ông: Vương Hải Long	Trưởng khoa Kiến trúc - Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội
8	Ông: Lại Xuân Thanh	Trưởng phòng Quy hoạch Kiến trúc - Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên
9	Ông: Trần Thiện Tuân	Chuyên viên phòng Công - Nông nghiệp và Xây dựng - Văn phòng UBND tỉnh Thái Nguyên

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÁC CÔNG TRÌNH DẠY DẠNG
VÀ CÔNG NGHIỆP

Số 327/QĐ-DADD&CN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch, kinh phí thi tuyển phương án kiến trúc
Dự án: Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên**

**GIÁM ĐỐC BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH
DẠY DẠNG VÀ CÔNG NGHIỆP TỈNH THÁI NGUYÊN**

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 sửa đổi một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật Kiến trúc năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 85/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 06/9/2024 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên;

Căn cứ Văn bản số 5136/UBND-CNN&XD ngày 16/9/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao Chủ đầu tư dự án Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên và tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc;

Căn cứ Quyết định số 2198/QĐ-UBND ngày 19/9/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt hình thức thi tuyển và thành lập Hội đồng thi tuyển phương án kiến trúc Dự án Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Phòng Kế hoạch-kỹ thuật,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch, kinh phí thi tuyển phương án thiết kế kiến trúc Dự án Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên (Có Kế hoạch, kinh phí thi tuyển phương án kiến trúc kèm theo).



Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao phòng Kế hoạch-Kỹ thuật phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên và các cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
 - Tổ kỹ thuật;
 - Lưu: VT, KHKT.
- Thanglq (02b)

GIÁM ĐỐC**Nguyễn Văn Hà**

KẾ HOẠCH, KINH PHÍ TỔ CHỨC THI TUYỂN
Phương án thiết kế kiến trúc Dự án Xây dựng Trụ sở làm việc
Tỉnh uỷ Thái Nguyên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 327/QĐ-DADD&CN ngày 19 /9/2024)

I. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật xây dựng số 62/2020/QH14 sửa đổi một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật kiến trúc;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 6/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh uỷ Thái Nguyên;

Căn cứ Văn bản số 5136/UBND-CNN&XD ngày 16/9/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về giao Chủ đầu tư dự án Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh uỷ Thái Nguyên và tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc;

Căn cứ Quyết định số 2198/QĐ-UBND ngày 19/9/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt hình thức thi tuyển và thành lập Hội đồng thi tuyển phương án kiến trúc Dự án Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh uỷ Thái Nguyên;

II. Mục đích, yêu cầu:

1. Mục đích:

Kế hoạch, kinh phí tổ chức thi tuyển được phê duyệt là cơ sở để các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện các nội dung theo đúng kế hoạch đề ra.

2. Yêu cầu:

Thực hiện dự án Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên được HĐND tỉnh Thái Nguyên quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 06/9/2024; Văn bản số 5136/UBND-CNN&XD ngày 16/9/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về giao Chủ đầu tư dự án Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên và tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc; Quyết định số 2198/QĐ-UBND ngày 19/9/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt hình thức thi tuyển và thành lập Hội đồng thi tuyển phương án kiến trúc Dự án Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên.

III. Nội dung Kế hoạch thi tuyển:

1. **Tên cuộc thi:** Thi tuyển phương án thiết kế kiến trúc Dự án Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên.

2. **Địa điểm xây dựng:** Phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3. **Hình thức thi tuyển:** Thi tuyển rộng rãi, không hạn chế số lượng tổ chức, cá nhân trong nước tham gia thi tuyển.

4. Hội đồng thi tuyển:

- Thành phần Hội đồng bao gồm Chủ tịch Hội đồng và các thành viên Hội đồng. Số lượng thành viên Hội đồng là 09 người theo Quyết định số 2198/QĐ-UBND ngày 19/9/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt hình thức thi tuyển và thành lập Hội đồng thi tuyển phương án kiến trúc Dự án Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên.

- Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp thành lập Tổ kỹ thuật gồm các thành viên là các viên chức trực thuộc Ban QLDA và đề nghị Sở Xây dựng cử 01 cán bộ tham gia thực hiện công tác tổ chức thi tuyển đến khi công bố kết quả, trao giải và sẽ tự giải tán sau khi hoàn thành nhiệm vụ. Các thành viên Tổ kỹ thuật có trách nhiệm giúp việc cho Hội đồng thi tuyển các nhiệm vụ như sau:

+ Thực hiện đầy đủ các thủ tục, tài liệu pháp lý, thông tin về kiến trúc, quy hoạch khu đất xây dựng, quy mô, tính chất, mục đích yêu cầu tuyển chọn;

+ Lập hoặc đề xuất đơn vị giúp chủ đầu tư xác định nhiệm vụ thiết kế, quy chế thi tuyển theo quy định;

+ Xây dựng Quy chế làm việc và tiêu chí chấm giải của Hội đồng để báo cáo thông qua tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng;

+ Thông báo mời, cung cấp các số liệu, bản đồ hiện trạng khu đất, thông tin về kiến trúc, quy hoạch xây dựng và các thông tin khác có liên quan cho các đơn vị tư vấn tham gia dự thi;

+ Phổ biến các quy định về hồ sơ dự thi và tổng hợp danh sách, số lượng các Đơn vị tư vấn tham dự thi tuyển;

+ Công bố kết quả thi tuyển và trao giải thưởng.

5. Thời gian và kế hoạch thực hiện:

STT	Tên công việc	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Lập và phê duyệt Kế hoạch, kinh phí thi tuyển	Ban QLDA	Tháng 9/2024	
2	Lập và phê duyệt Nhiệm vụ thiết kế	Ban QLDA	Tháng 9/2024	
3	Lập và phê duyệt Quy chế thi tuyển	Ban QLDA	Tháng 9/2024	
4	Phát hành thư mời dự thi và cung cấp thông tin, thể lệ cuộc thi	Ban QLDA	Tháng 9/2024	30 ngày
5	Các đơn vị nghiên cứu và thể hiện phương án kiến trúc	Tư vấn	Tháng 9/2024	05 ngày
6	Tiếp nhận hồ sơ dự thi	Tổ kỹ thuật	Tháng 10/2024	03 ngày
7	Gửi phương án cho các thành viên Hội đồng thi tuyển nghiên cứu, xem xét.	Tổ kỹ thuật	Tháng 10/2024	03 ngày
8	Hội đồng làm việc, thông qua phương án thiết kế kiến trúc và chấm điểm các phương án dự thi	Hội đồng thi tuyển	Tháng 10/2024	01 ngày
9	Chủ đầu tư trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả thi tuyển	Ban QLDA	Tháng 10/2024	05 ngày
10	Công bố kết quả và trao giải thưởng	Ban QLDA	Tháng 10/2024	01 ngày

6. Giải thưởng và kinh phí hỗ trợ:

6.1. Giải thưởng:

- Giải nhất: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng chẵn);
- Giải nhì: 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng chẵn);
- Giải ba: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng chẵn);

6.2. Kinh phí hỗ trợ: Không hỗ trợ kinh phí với phương án không đạt giải.

- Giá trị các giải thưởng và chi phí hỗ trợ nêu trên đã bao gồm các loại thuế mà bên nhận giải thưởng phải nộp theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Kinh phí này sẽ được gửi đến các đơn vị sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt kết quả cuộc thi, phê duyệt dự toán kinh phí thi tuyển và các đơn vị dự thi hoàn tất các thủ tục tài chính cần thiết.

- Nguồn kinh phí giải thưởng: Nguồn vốn ngân sách nhà nước

IV. Dự toán chi phí thi tuyển phương án kiến trúc

1. Chi phí thù lao cho chuyên gia là thành viên của Hội đồng thi tuyển: 40.500.000 đồng.

2. Chi phí cho tổ kỹ thuật: 37.120.000 đồng.

3. Chi phí khác: 20.000.000 đồng.

4. Chi phí giải thưởng: 100.000.000 đồng.

5. Tổng dự toán: 197.620.000 đồng.

(Có dự toán chi phí thi tuyển phương án kiến trúc kèm theo)



UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÁC CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG
VÀ CÔNG NGHIỆP

Số 332/QĐ-DADD&CN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt nhiệm vụ thiết kế thi tuyển phương án kiến trúc Dự án Xây dựng
Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên

GIÁM ĐỐC BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH DÂN
DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 sửa
đổi một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật Kiến trúc năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 85/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ về quy định
chi tiết một số điều của Luật kiến trúc;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về
Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 6/9/2024 của Hội đồng nhân
dân tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Trụ
sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên;

Căn cứ Văn bản số 5136/UBND-CNN&XD ngày 16/9/2024 của UBND tỉnh
Thái Nguyên về giao Chủ đầu tư dự án Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái
Nguyên và tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc;

Căn cứ Quyết định số 2198/QĐ-UBND ngày 19/9/2024 của UBND tỉnh
Thái Nguyên về việc phê duyệt hình thức thi tuyển và thành lập Hội đồng thi
tuyển phương án kiến trúc Dự án Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái
Nguyên;

Theo đề nghị của Phòng Kế hoạch-kỹ thuật,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ thiết kế thi tuyển phương án kiến trúc Dự án
Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên (Có nhiệm vụ thiết kế thi tuyển
phương án kiến trúc kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao phòng Kế hoạch-kỹ thuật phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên và các cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
 - Tổ kỹ thuật;
 - Lưu: VT, KHKT.
- Thanglq (02b)

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Hà

NHIỆM VỤ THIẾT KẾ

**Thi tuyển phương án kiến trúc Dự án Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy
Thái Nguyên**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 332/QĐ-DADD&CN ngày 20/9/2024
của Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp)*

1. Căn cứ pháp lý:

*Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 sửa
đổi một số điều của Luật Xây dựng;*

Căn cứ Luật Kiến trúc năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 85/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ về quy
định chi tiết một số điều của Luật kiến trúc;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về
Quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 6/9/2024 của Hội đồng nhân
dân tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Trụ
sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên;*

*Căn cứ Quyết định số 3226/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh
Thái Nguyên về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường
Trung Vương, thành phố Thái Nguyên;*

*Căn cứ Quyết định số 3478/QĐ-UBND ngày 29/12/2009 của UBND tỉnh
Thái Nguyên về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu trung tâm
thương mại thành phố Thái Nguyên;*

*Căn cứ Văn bản số 5136/UBND-CNN&XD ngày 16/9/2024 của UBND
tỉnh Thái Nguyên về giao Chủ đầu tư dự án Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy
Thái Nguyên và tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc;*

*Căn cứ Quyết định số 2198/QĐ-UBND ngày 19/9/2024 của UBND tỉnh
Thái Nguyên về việc phê duyệt hình thức thi tuyển và thành lập Hội đồng thi
tuyển phương án kiến trúc công trình: Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy
Thái Nguyên;*

Và các văn bản pháp lý khác có liên quan.

2. Thông tin chung dự án

- Tên dự án: Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên.
- Dự án nhóm: Nhóm B.
- Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân tỉnh.
- Người quyết định đầu tư dự án: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên.
- Địa điểm thực hiện dự án: Phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 194.423 triệu đồng (*Bằng chữ: Một trăm chín mươi tư tỷ bốn trăm hai mươi ba triệu đồng*).

- Nguồn vốn thực hiện dự án: Nguồn vốn đầu tư công Ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và nguồn vốn đầu tư công Ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2027.

3. Sự cần thiết và mục đích lập nhiệm vụ thiết kế

- Sự cần thiết: Làm cơ sở để tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc công trình Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên.
- Mục đích lập nhiệm vụ thiết kế: Cung cấp đầy đủ thông tin để các đơn vị tham gia thi tuyển phương án kiến trúc thể hiện ý tưởng, phương án thiết kế kiến trúc, kỹ thuật cũng như tổng mức đầu tư của dự án.

4. Thông tin về khu đất thực hiện dự án

4.1. Vị trí khu đất xây dựng

Vị trí dự án thuộc đường Phan Đình Phùng, phường Trung Vương, trung tâm Thành phố Thái Nguyên.

- Phía Đông Bắc là Sông Cầu
- Phía Tây Nam là đường Cánh Mạg Tháng 8.
- Phía Tây Bắc, Đông Nam giáp nhiều công trình công cộng và hành chính.

4.2. Hiện trạng sử dụng đất và kiến trúc công trình

- Hiện trạng vị trí khu đất được quy hoạch là đất cơ quan, trụ sở.
- Hiện trạng giao thông: Hiện trạng giao thông tại khu đất thực hiện dự án chủ yếu là đường giao thông nội bộ của Tỉnh ủy.
- Hiện trạng cấp điện: Hiện trạng có đường dây trung thế 22kv gần khu đất thực hiện dự án.
- Hiện trạng cấp nước: Hiện trạng khu đất dùng chung hệ thống cấp nước sinh hoạt của thành phố.

4.3. Chỉ tiêu quy hoạch:

- Căn cứ theo Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2035 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2486/QĐ-TTg ngày 20/12/2016.
- Căn cứ theo Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3226/QĐ-UBND ngày 19/12/2023.
- Căn cứ theo Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu trung tâm thương mại thành phố Thái Nguyên được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3478/QĐ- UBND ngày 29/12/2009.

5. Các yêu cầu cụ thể cho nhiệm vụ thiết kế

5.1. Quy mô dự án

Dự án xây dựng mới trên diện tích đất khoảng 9.136m², trong khuôn viên của Tỉnh ủy, gồm các hạng mục sau:

- Nhà trụ sở làm việc với diện tích xây dựng khoảng 2.170m², 07 tầng cao và 01 tầng hầm. Tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 12.075 m².
- Nâng cấp đường dây và Trạm biến áp.
- Hệ thống phòng cháy chữa cháy.
- Hệ thống trang thiết bị phù hợp với mức độ quan trọng và cấp công trình.
- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác trong và ngoài nhà đồng bộ đảm bảo mặt bằng quỹ đất xây dựng và kết nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực.

Bảng 1. Phương án tính toán diện tích xây dựng công trình

STT	Đơn vị	Số lượng cán bộ, phòng ban
A	Diện tích làm việc của các chức danh	136
I	Thường trực Tỉnh ủy	2
	Bí thư Tỉnh ủy	1
	Phó bí thư Tỉnh ủy	1
II	Văn phòng Tỉnh ủy	13
	Chánh văn phòng	1
	Phó Chánh văn phòng	2
	Lãnh đạo cấp phòng	2
	Chuyên viên	8
III	Ban Tổ chức	29
	Trưởng ban	1
	Phó Trưởng ban	3
	Lãnh đạo cấp phòng	9
	Chuyên viên	16
IV	Ban Tuyên giáo	26
	Trưởng ban	1
	Phó Trưởng ban	3
	Lãnh đạo cấp phòng	8
	Chuyên viên	14
V	Cơ quan Ủy ban kiểm tra	25
	Trưởng ban	1
	Phó trưởng ban	3
	Lãnh đạo cấp phòng	11
	Chuyên viên	10
VI	Ban Dân vận	21
	Trưởng ban	1
	Phó trưởng ban	3
	Lãnh đạo cấp phòng	5
	Chuyên viên	12

STT	Đơn vị	Số lượng cán bộ, phòng ban
VII	Ban Nội chính	20
	Trưởng ban	1
	Phó trưởng ban	2
	Lãnh đạo cấp phòng	5
	Chuyên viên	12
B	Diện tích sử dụng chung	Ssdc
C	Diện tích chuyên dùng	Scd
1	Hội trường 200 chỗ	1
-	Diện tích ngồi họp (có bàn) 1.8m ² / người	
-	Bố trí 02 phòng đệm	2
-	Diện tích sân khấu vận dụng theo TCVN 9369	
-	Phòng phục vụ	1
2	Phòng họp 100 chỗ	1
-	Diện tích ngồi họp (có bàn) 1.8m ² / người	
-	Phòng phục vụ	1
3	Kho lưu trữ tài liệu đặc thù	6
4	Diện tích không gian trưng bày	1
5	Không gian giao tiếp hội họp, giải lao	1
6	Diện tích phục vụ hội nghị	2
7	Diện tích sử dụng để quản lý tòa nhà	1
8	Diện tích phòng làm việc của người làm cơ yếu 8m ² người.	1
9	Phòng mã dịch điện mật (<i>Phòng Cơ yếu – CNTT của Văn phòng Tỉnh uỷ đề xuất ngày 06/8/2024</i>)	1
10	Phòng điện đài (<i>Phòng Cơ yếu – CNTT của Văn phòng Tỉnh uỷ đề xuất ngày 06/8/2024</i>)	1
D	Tổng diện tích làm việc, sử dụng chung và chuyên dùng	Shd
E	Diện tích cầu thang	Sth

STT	Đơn vị	Số lượng cán bộ, phòng ban
F	Diện tích kết cấu	Skc
G	Tổng diện tích sàn xây dựng 07 tầng cao	S 7 tầng cao
H	Tính toán diện tích tầng hầm	S tầng hầm
1	Tính toán diện tích để xe	Sxe
	Diện tích đỗ xe ô tô (10 xe công vụ +25 xe cán bộ)	35
	Diện tích đỗ xe máy	(136-25 (ô tô))
2	Diện tích cầu thang	Sth
3	Diện tích kết cấu	Skc
K	Tổng diện tích sàn xây dựng toà nhà	S

Cơ sở tính toán quy mô:

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4601:2012: Công sở cơ quan hành chính nhà nước, yêu cầu thiết kế;

- Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ về việc quy định tiêu chuẩn, định mức trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

5.2. Tổng mức đầu tư dự án: 194.423 triệu đồng

(Bằng chữ: Một trăm chín mươi tư tỷ bốn trăm hai mươi ba triệu đồng).

5.3. Yêu cầu về kiến trúc

- Công trình kiến trúc đảm bảo tiêu chí về bảo vệ môi trường, cân bằng sinh thái; sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đất đai, tiết kiệm năng lượng; có giải pháp phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Hòa hòa với không gian, kiến trúc, cảnh quan chung của khu vực xây dựng công trình kiến trúc; gắn kết kiến trúc khu hiện hữu, khu phát triển mới, khu bảo tồn, phù hợp với cảnh quan thiên nhiên; gắn kết với không gian công cộng, văn hoá – nghệ thuật, cây xanh phù hợp với khuôn viên Tỉnh ủy Thái Nguyên;

- Sử dụng màu sắc, vật liệu, trang trí mặt ngoài của công trình kiến trúc phải bảo đảm mỹ quan, không tác động xấu tới thị giác, sức khỏe con người, môi trường;

- Hình thức kiến trúc, giải pháp tổ chức các không gian đảm bảo hài hòa hình thức kiến trúc đặc trưng với kiến trúc mới, hiện đại;

- Sân, đường nội bộ, vườn hoa cây xanh được bố trí hợp lý, tạo điều kiện để công trình tiếp cận với môi trường tự nhiên và thuận tiện cho xe cứu hỏa ra vào khi có sự cố cháy nổ.

5.4. Yêu cầu về công năng sử dụng

- Tổ chức phân khu chức năng rõ ràng giữa các bộ phận trong công trình, có dây chuyền công tác hợp lý, thuận tiện trong giao tiếp. Đảm bảo mối liên hệ giữa khu vực lãnh đạo - chuyên viên và khu văn phòng, cơ mật đối với khu vực quan trọng và khu vực lưu trữ hồ sơ tài liệu;

- Dây chuyền hoạt động của công sở rõ ràng, phân định rõ diện tích các bộ phận; không gian làm việc được bố trí hợp lý, dễ trao đổi công việc, thuận tiện thay đổi khi có nhu cầu; triệt để tận dụng hướng gió, chiếu sáng, cách âm, cách nhiệt tự nhiên, tiết kiệm năng lượng; đảm bảo các yêu cầu trong giải pháp tổ hợp mặt bằng và hình khối công trình;

- Cơ cấu các phòng chức năng phù hợp với quy mô và cấp công sở, cơ quan Đảng, đáp ứng các hoạt động đối nội và đối ngoại, phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính. Diện tích các bộ phận phải đáp ứng yêu cầu vận hành của công sở.

5.5. Yêu cầu về kỹ thuật

- Tuân thủ hệ thống Quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành.

- Các tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng phải phù hợp với yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định của pháp luật có liên quan; bảo đảm tính đồng bộ, khả thi của hệ thống tiêu chuẩn áp dụng, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

- Tham khảo các tiêu chuẩn quốc tế mới về công trình thể thao, đề xuất áp dụng tiêu chuẩn nước ngoài theo quy định.

5.6. Yêu cầu về giao thông, cảnh quan

Giao thông, cảnh quan bên trong khu đất thực hiện dự án phải đảm bảo đồng bộ, phù hợp với quy hoạch.

Giải pháp thiết kế phải phù hợp với hình thức kiến trúc, vị trí bố trí cảnh quan, sân đường, bãi để xe... phải phù hợp với công năng sử dụng của Trụ sở làm việc Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

5.8. Các yêu cầu liên quan khác

- Cần có phương án cụ thể đảm bảo an ninh khu vực
- Phương án thi công phải đảm bảo phù hợp với vị trí xây dựng và điều kiện thực tế ở địa phương. Ưu tiên các giải pháp kỹ thuật công nghệ tiên tiến, tiết kiệm vốn đầu tư;
- Cần có giải pháp quản lý và khai thác sử dụng công trình. Chi phí vận hành công trình, giải pháp tiết kiệm năng lượng (nếu có).

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÁC CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG
VÀ CÔNG NGHIỆP

Số 333/QĐ-DADD&CN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thi tuyển phương án kiến trúc công trình
Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên

GIÁM ĐỐC BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 sửa đổi một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật Kiến trúc năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 85/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật kiến trúc;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 6/9/2024 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên;

Căn cứ Văn bản số 5136/UBND-CNN&XD ngày 16/9/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về giao Chủ đầu tư dự án Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên và tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc;

Căn cứ Quyết định số 2198/QĐ-UBND ngày 19/9/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt hình thức thi tuyển và thành lập Hội đồng thi tuyển phương án kiến trúc công trình: Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Phòng Kế hoạch-kỹ thuật,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế thi tuyển phương án thiết kế kiến trúc Dự án Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên (Có quy chế thi tuyển phương án kiến trúc kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao phòng Kế hoạch-kỹ thuật phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên và các cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Tổ kỹ thuật;
- Lưu: VT, KHKT.
Thanglq (02b)

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Hà

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÁC CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG
VÀ CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

QUY CHẾ THI TUYỂN

Phương án kiến trúc Dự án Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 333 /QĐ-DADD&CN ngày 20 /9/2024
của Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp)

Điều 1. Thông tin chung cuộc thi

- Tên gọi cuộc thi: Thi tuyển phương án kiến trúc Dự án Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên.
 - Cơ quan quyết định thi tuyển: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên
 - Cơ quan tổ chức thi tuyển: Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên.
- Đơn vị thực hiện: Phòng Kế hoạch – kỹ thuật triển khai tổ chức thi tuyển theo quy định pháp luật.

- Địa điểm xây dựng: Phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên.

Điều 2. Hình thức, quy mô, mục đích, yêu cầu của cuộc thi

1. Hình thức, quy mô thi tuyển:

- Hình thức thi tuyển: Thi tuyển rộng rãi không hạn chế số lượng tổ chức, cá nhân trong nước tham gia.

- Hội đồng thi tuyển đưa ra đánh giá, xem xét, quyết định bằng hình thức chấm điểm bằng phiếu kín. Trong trường hợp cần làm rõ một số nội dung của phương án thi tuyển, Hội đồng thi tuyển sẽ thông tin và đề nghị cơ quan tổ chức cuộc thi có văn bản gửi đơn vị có phương án để cung cấp thông tin, làm rõ.

2. Mục đích, yêu cầu

- Để lựa chọn được phương án thiết kế tối ưu đáp ứng các yêu cầu về quy hoạch, kiến trúc, văn hóa, hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường để thiết kế xây dựng công trình.

- Thực hiện Quyết định số 3226/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên; Quyết định số 3478/QĐ-UBND ngày 29/12/2009 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu Trung tâm thương mại thành phố Thái Nguyên.

- Thực hiện dự án Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh uỷ Thái Nguyên được HĐND tỉnh Thái Nguyên quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 06/9/2024.

Điều 3. Điều kiện dự thi; tiêu chí, nội dung, trình tự tổ chức; thời gian, địa điểm tổ chức cuộc thi; hồ sơ dự thi; tính hợp lệ của hồ sơ dự thi

1. Quy định về điều kiện dự thi

a. Những đối tượng được phép tham gia dự thi:

- Các tổ chức, cá nhân trong nước có nhu cầu tham gia thi tuyển.
- Các đơn vị tư vấn dự thi có thể liên danh với nhau để tham gia thi tuyển, mỗi đơn vị chỉ được tham gia vào một liên danh.

b. Những đối tượng không được tham gia dự thi:

- Thành viên Hội đồng thi tuyển;
- Thành viên của Tổ kỹ thuật;
- Chuyên gia cố vấn cho Hội đồng thi (nếu có);
- Các cá nhân liên quan đến nhiệm vụ tổ chức cuộc thi.

2. Tiêu chí cuộc thi:

Lựa chọn được phương án kiến trúc tối ưu, đáp ứng yêu cầu về kiến trúc, văn hóa, hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường để thiết kế xây dựng công trình.

3. Nội dung, trình tự tổ chức cuộc thi

3.1. Cuộc thi gồm 02 vòng thi, cụ thể như sau:

- Vòng 1 (vòng sơ tuyển): Tổ kỹ thuật (giúp việc cho Hội đồng thi tuyển) kiểm tra hồ sơ dự thi đảm bảo theo quy định của Quy chế thi tuyển để lựa chọn phương án, lập mã số phương án đáp ứng điều kiện vào vòng 2 của cuộc thi (*theo phụ lục kèm theo quy chế thi tuyển*). Tổ kỹ thuật lựa chọn tối thiểu 03 phương án để vào vòng 2 của cuộc thi. Trường hợp chỉ có 01 phương án dự thi hoặc không có đủ 3 phương án dự thi, Tổ kỹ thuật báo cáo Ban QLDA (đơn vị tổ chức thi tuyển) để xem xét, quyết định gia hạn thời gian nộp hồ sơ hoặc lựa chọn các phương án đã đủ điều kiện để tổ chức thi tuyển.

- Vòng 2 sẽ do Hội đồng thi tuyển thực hiện theo các nội dung của Quy chế Hội đồng, Quy chế thi tuyển, Nhiệm vụ thiết kế, Kế hoạch thi tuyển.

3.2. Phương pháp đánh giá

- Tất cả các thành viên Hội đồng nghiên cứu hồ sơ dự thi, xem video các phương án dự thi, cùng trao đổi, thảo luận về nội dung của hồ sơ dự thi trong các cuộc họp do Chủ tịch hội đồng chủ trì.

- Căn cứ yêu cầu, quy định trên thang điểm được phê duyệt, các thành viên đánh giá, xếp hạng hồ sơ dự thi bằng cách bỏ phiếu kín được tổ chức công khai với đầy đủ các thành viên trong Hội đồng.

- Tổ kỹ thuật giúp việc cho Hội đồng tổng hợp kết quả các phiếu đánh giá lập thành biên bản; các phương án dự thi được xếp hạng theo tổng số điểm từ cao xuống thấp.

3.3. Cơ cấu chấm điểm:

Chấm theo thang điểm 100, cụ thể:

- Quan điểm và ý tưởng thiết kế, kiến trúc độc đáo, có tính tiêu biểu, dấu ấn đặc trưng về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, văn hóa, nghệ thuật, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả: 70 điểm;

- Giải pháp về kỹ thuật: 10 điểm;

- Giải pháp kinh tế: 10 điểm;

- Sáng kiến đột phá: 10 điểm.

3.4. Lựa chọn phương án

Hội đồng tổ chức họp đánh giá chấm điểm các phương án thiết kế của các phương án dự thi với mã số các phương án do Tổ kỹ thuật cung cấp cho đơn vị tham gia cuộc thi. Hội đồng thi tuyển phân tích, đánh giá công khai và lựa chọn phương án dự thi bằng hình thức chấm điểm và bỏ phiếu kín. Các phương án được xếp hạng theo thứ tự điểm trung bình chung của các thành viên Hội đồng thi tuyển, theo nguyên tắc từ cao đến thấp nhưng phải đạt điểm trung bình chung ≥ 60 điểm. Trường hợp không có phương án nào đảm bảo yêu cầu trên (phương án có điểm trung bình chung cao nhất < 60 điểm), đơn vị thi tuyển báo cáo UBND tỉnh tổ chức thi tuyển lại theo khoản 3 Điều 20 Nghị định 85/2020/NĐ-CP.

3.5. Công bố kết quả thi tuyển

- Các đơn vị tư vấn tham dự thi tuyển không được yêu cầu Hội đồng thi tuyển, đơn vị tổ chức thi tuyển giải trình về việc chấm điểm và xếp hạng các phương án dự thi tại hội nghị. Các kiến nghị của đơn vị tham dự thi tuyển (nếu có) sẽ được Tổ kỹ thuật tổng hợp các ý kiến của thành viên Hội đồng thi tuyển trả lời bằng văn bản.

- Căn cứ kết quả chấm điểm của Hội đồng thi tuyển, đơn vị tổ chức thi tuyển tổng hợp, báo cáo kết quả thi tuyển và đề xuất phương án chọn để người quyết định đầu tư xem xét, phê duyệt. Đơn vị tổ chức cuộc thi công bố công khai kết quả thi tuyển theo quy định.

4. Thời gian tổ chức:

Thực hiện theo Quyết định số 327/QĐ-DADD&CN ngày 19/9/2024 của Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái

Nguyên về việc phê duyệt kế hoạch, kinh phí thi tuyển phương án kiến trúc Dự án Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên. Trường hợp có thay đổi, đơn vị tổ chức cuộc thi sẽ thông báo cụ thể đến các đơn vị tham gia cuộc thi.

5. Địa điểm tổ chức cuộc thi

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Số 666A, đường Quang Trung, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên.

6. Thủ tục đăng ký và hồ sơ dự thi

6.1. Thủ tục đăng ký dự thi:

- Khi tham gia dự thi, các tổ chức hoặc cá nhân phải đăng ký dự thi và nộp cho đơn vị tổ chức cuộc thi những giấy tờ sau:
 - Đơn đăng ký dự thi (theo mẫu kèm theo Quy chế này);
 - Bản sao hợp lệ Căn cước công dân đối với cá nhân hoặc giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân của tổ chức (giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập đơn vị ...);
 - Bản giới thiệu tóm lược quá trình hoạt động và thành tích đạt được của tổ chức, cá nhân (nêu rõ các cuộc thi đã tham gia và giải thưởng đạt được, nếu có);
 - Hồ sơ dự thi theo mục 6.2;
 - Văn bản thỏa thuận liên danh (nếu có).

6.2. Hồ sơ dự thi:

6.2.1. Tập các bản vẽ kiến trúc:

- Các bản vẽ kiến trúc thể hiện: Dây chuyền công năng, hình khối, đường nét, màu sắc, ánh sáng trên các bản vẽ tổng thể, phối cảnh, mặt bằng các tầng, mặt đứng, mặt cắt, nội ngoại thất, môi liên hệ với không gian kiến trúc cảnh quan chung của khu vực. Các bản vẽ giải pháp kiến trúc kết hợp với giải pháp kết cấu, hệ thống trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật.
 - Bản vẽ mặt bằng các tầng, mặt đứng, mặt cắt theo tỷ lệ thích hợp cần thể hiện rõ từng phòng chức năng, diện tích sử dụng; tổ chức không gian ngầm.
 - Bản vẽ phối cảnh tổng thể, các bản vẽ phối cảnh các góc, thể hiện được ý tưởng về không gian kiến trúc và kiến trúc nhỏ mang tính biểu tượng, nội thất một số phòng điển hình như: sảnh chính, phòng họp, ...

6.2.2. Thuyết minh phương án dự thi và đề xuất tài chính:

- Thuyết minh:

- + Giới thiệu tóm tắt địa điểm xây dựng, quy mô, tính chất dự án, thuyết minh ý tưởng kiến trúc, giải pháp thiết kế kiến trúc, giải pháp thiết kế kiến trúc, vật liệu sử dụng.

+ Giải pháp thiết kế tổng mặt bằng công trình, vị trí, quy mô xây dựng các hạng mục công trình, hạ tầng kỹ thuật.

+ Phải thuyết minh rõ các tiêu chuẩn áp dụng trong thiết kế và tính toán chi tiết về quy mô diện tích, diện tích sử dụng, các giải pháp về kiến trúc, hình khối kiến trúc và công năng sử dụng, những đáp ứng về yêu cầu quy hoạch, cảnh quan, kiến trúc khu vực; phải nêu rõ các giải pháp kỹ thuật bên trong và bên ngoài. Các phương án đảm bảo cung cấp điện, nước; vệ sinh môi trường; phòng chống cháy nổ; thông gió tự nhiên, nhân tạo; chiếu sáng tự nhiên, nhân tạo; hành lang, lối thoát hiểm và các công năng khác,... Thể hiện đầy đủ các chỉ tiêu: diện tích sử dụng, diện tích xây dựng công trình chính, công trình phụ trợ, diện tích cây xanh, giao thông nội bộ, diện tích đất và tính toán các hệ số theo quy định.

+ Danh mục các quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng.

- Đề xuất tài chính: Phải nêu rõ căn cứ, phương pháp tính toán, xác định sơ bộ tổng mức đầu tư đảm bảo đầy đủ và tính khả thi khi triển khai dự án và không vượt tổng mức đầu tư được duyệt tại Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 6/9/2024 của HĐND tỉnh Thái Nguyên.

6.2.3. Pano thể hiện các bản vẽ kiến trúc công trình (kích thước khổ A2 trở lên).

6.2.4. USB chứa đầy đủ file bản vẽ, thuyết minh (trên định dạng PDF); video giới thiệu về phương án kiến trúc dự thi đầy đủ nội dung thông tin có thời gian không dưới 03 phút (định dạng MP4) để trình chiếu Hội đồng xem xét.

6.3. Quy cách và số lượng hồ sơ dự thi:

- Tập các bản vẽ kiến trúc: 10 quyển A3.
- Tập Thuyết minh phương án dự thi và đề xuất tài chính: 10 quyển A4.
- Pano thể hiện các bản vẽ kiến trúc công trình: 01 bộ, kích thước khổ A2 trở lên.
- USB chứa dữ liệu dự thi: 01 cái.
- Ngôn ngữ sử dụng: Tiếng Việt.
- Đồng tiền sử dụng trong hồ sơ dự thi: Việt Nam đồng (VNĐ).
- Đảm bảo quy tắc ẩn danh, không đưa tên, biểu tượng của đơn vị tư vấn hay tác giả lên bản vẽ, thuyết minh.

7. Tính hợp lệ của hồ sơ dự thi

- Hồ sơ dự thi phải thống nhất về ngôn ngữ (tiếng Việt).
- Đơn vị đo lường theo quy định Việt Nam.
- Đơn vị tiền tệ tính bằng đồng tiền Việt Nam.
- Hồ sơ dự thi có đầy đủ thành phần, số lượng và quy cách theo yêu cầu tại mục 6. Trường hợp hồ sơ dự thi không đầy đủ hoặc thiếu thành phần, số lượng và sai quy cách theo quy định tại mục 6 thì không đủ điều kiện vượt qua vòng 1 (vòng sơ tuyển).

Điều 4. Thành phần Hội đồng thi tuyển phương án kiến trúc và thông tin cơ bản về chuyên môn, kinh nghiệm của các thành viên Hội đồng

- Thành phần Hội đồng có số lượng là 09 người theo Quyết định số 2198/QĐ-UBND ngày 19/9/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt hình thức thi tuyển và thành lập Hội đồng thi tuyển phương án kiến trúc công trình: Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên.

Điều 5. Chi phí tổ chức cuộc thi

- Theo Quyết định số 327/QĐ-DADD&CN ngày 19/9/2024 của Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt kế hoạch, kinh phí tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc Dự án Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên; Nghị quyết số 64/NQ- HĐND ngày 06/9/2024 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên.

Điều 6. Cơ cấu và giá trị giải thưởng

Theo Quyết định số 327/QĐ-DADD&CN ngày 19/9/2024 của Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt kế hoạch, kinh phí tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc Dự án Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên. Cụ thể:

- Giải nhất (01 giải): 50.000.000 đồng;
- Giải nhì (01 giải): 30.000.000 đồng;
- Giải ba (01 giải): 20.000.000 đồng.

Giá trị giải thưởng trên đã bao gồm các loại thuế phí theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

Điều 7. Quyền, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham gia thi tuyển phương án kiến trúc

- Thực hiện theo Điều 22 Nghị định số 85/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật kiến trúc.

- Hội đồng thi tuyển có trách nhiệm thực hiện các nội dung công việc theo Quy chế của Hội đồng, do Chủ tịch Hội đồng thi tuyển điều hành. Hội đồng thi tuyển đánh giá các phương án dự thi một cách khách quan, trung thực, không vụ lợi.

- Thành phần Hội đồng thi tuyển bao gồm Chủ tịch Hội đồng và các thành viên Hội đồng. Số lượng thành viên Hội đồng là 09 người theo Quyết định số 2198/QĐ-UBND ngày 19/9/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt hình thức thi tuyển và thành lập Hội đồng thi tuyển phương án kiến trúc dự án Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp (Ban QLDA) thành lập Tổ kỹ thuật gồm các thành viên là cán bộ thuộc Ban QLDA để thực hiện công tác tổ chức thi tuyển đến khi công bố kết quả, trao giải và sẽ tự giải tán sau khi hoàn thành nhiệm vụ. Các thành viên Tổ kỹ thuật có trách nhiệm giúp việc cho Hội đồng thi tuyển các nhiệm vụ như sau:

+ Thực hiện đầy đủ các thủ tục, tài liệu pháp lý, thông tin về kiến trúc, quy hoạch khu đất xây dựng, quy mô, tính chất, mục đích yêu cầu tuyển chọn;

+ Lập hoặc đề xuất đơn vị giúp chủ đầu tư xác định nhiệm vụ thiết kế, quy chế thi tuyển theo quy định;

+ Xây dựng Quy chế làm việc và tiêu chí chấm giải của Hội đồng để báo cáo thông qua tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng;

+ Thông báo mời, cung cấp các số liệu, bản đồ hiện trạng khu đất, thông tin về kiến trúc, quy hoạch xây dựng và các thông tin khác có liên quan cho các đối tượng tham gia dự thi;

+ Phổ biến các quy định về hồ sơ dự thi và tổng hợp danh sách, số lượng các tổ chức, cá nhân tham dự thi tuyển;

+ Công bố kết quả thi tuyển và trao giải thưởng.

Điều 8. Mẫu phiếu đăng ký tham dự cuộc thi

Theo Phụ lục kèm theo.

Điều 9. Các nội dung khác

1. Hồ sơ dự thi của các đơn vị được Đơn vị tổ chức cuộc thi bảo mật trong suốt thời gian lưu trữ và đảm bảo quyền tác giả của phương án.

2. Đơn vị tổ chức thi tuyển là chủ sở hữu các phương án đạt giải.

3. Các tác giả dự thi phải tự chịu trách nhiệm bản quyền tác giả đối với tác phẩm dự thi. Trong trường hợp tranh chấp về bản quyền tác giả gây thiệt hại cho Đơn vị tổ chức cuộc thi thì tác giả phải bồi thường các thiệt hại đó.

4. Đơn vị tổ chức không hoàn trả bất cứ chi phí nào cho sự tham gia của các tổ chức, cá nhân ngoại trừ giải thưởng dành cho đơn vị đạt giải theo quy định tại **Điều 5** của Quy chế này

5. Hồ sơ sản phẩm dự thi mà Đơn vị tổ chức cuộc thi nhận được sau thời hạn quy định nộp sản phẩm dự thi đều được coi là không hợp lệ, đơn vị tổ chức cuộc thi loại bỏ và có thông báo đến đơn vị tham gia.

6. Khi muốn sửa đổi hoặc rút hồ sơ sản phẩm dự thi đã nộp, tổ chức, cá nhân dự thi phải có văn bản đề nghị và Ban tổ chức chỉ chấp thuận nếu nhận được văn bản đề nghị trước thời hạn kết thúc việc nộp sản phẩm dự thi; văn bản đề nghị rút sản phẩm dự thi phải được gửi riêng biệt với sản phẩm dự thi.

7. Đối với thành viên trong Đơn vị tổ chức, Hội đồng thi tuyển, Tổ kỹ thuật vi phạm quy chế làm việc, quy chế thi tuyển thì tùy theo mức độ vi phạm, Cơ quan tổ chức cuộc thi căn cứ Quy chế thi tuyển và Quy chế làm việc để xem xét quyết định mức độ xử lý hoặc kiến nghị UBND tỉnh xử lý.

8. Mọi tranh chấp trong quá trình thực hiện thi tuyển (nếu có) được giải quyết theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành./.

Phụ lục: Kèm theo Quy chế Thi tuyển phương án kiến trúc Dự án Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh uỷ Thái Nguyên

**BẢN ĐĂNG KÝ DỰ THI
PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG
TRỤ SỞ LÀM VIỆC TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN**

....., ngày..... tháng năm 2024

Kính gửi: Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên

Tên đơn vị dự thi:.....

Thành viên liên kết:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Địa chỉ liên lạc:.....

Điện thoại:.....

Fax:.....

E-mail:

Chúng tôi đồng ý với Quy chế thi tuyển và tự nguyện tham dự Cuộc thi Thi tuyển phương án kiến trúc Dự án Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

Kèm theo bản đăng ký dự thi này có các giấy tờ sau:

- Căn cước công dân hoặc giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân của đơn vị.
- Bản giới thiệu tóm lược quá trình hoạt động và thành tích đạt được của cá nhân, đơn vị (nếu có).
- Văn bản hợp tác liên danh (nếu có)

Chữ ký và họ tên của Cá nhân, tổ chức tham gia¹

¹ Với Tổ chức tham gia dự thi có chữ ký của người đại diện hợp pháp và con dấu của tổ chức

Phụ lục II: Kèm theo Quy chế Thi tuyển phương án kiến trúc Dự án Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh uỷ Thái Nguyên

BẢNG THÔNG TIN HỒ SƠ DỰ THI
PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG
TRỤ SỞ LÀM VIỆC TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN

....., ngày..... tháng năm 2024

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Đánh giá (đạt/không đạt)
I	Hồ sơ về năng lực, kinh nghiệm		
1	Đơn đăng ký dự thi		
2	Căn cước công dân hoặc giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân của tổ chức (bản sao hợp lệ)		
3	Bản giới thiệu tóm lược quá trình hoạt động và thành tích đạt được của tổ chức, cá nhân (nêu rõ các cuộc thi đã tham gia và giải thưởng đạt được, nếu có)		
4	Văn bản thỏa thuận liên danh (nếu có)		
II	Hồ sơ dự thi		
1	Tập các bản vẽ kiến trúc		
2	Tập thuyết minh phương án dự thi và đề xuất tài chính		
3	Pano thể hiện các bản vẽ kiến trúc công trình		
4	USB chứa đầy đủ file bản vẽ, thuyết minh (trên định dạng PDF); video về phương án dự thi (định dạng MP4)		

THÁI NGUYÊN

DANH MỤC VĂN BẢN KÈM THEO

1. Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 6/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh uỷ Thái Nguyên;
2. Văn bản số 5136/UBND-CNN&XD ngày 16/9/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về giao Chủ đầu tư dự án Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh uỷ Thái Nguyên và tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc;
3. Quyết định số 3226/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên.
4. Quyết định số 3478/QĐ-UBND ngày 29/12/2009 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu Trung tâm thương mại thành phố Thái Nguyên.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *64* /NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày *06* tháng 9 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án
xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ HAI MƯỜI (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Quy định số 137-QĐ/TW ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 816/QĐ-BXD ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công bố Suất vốn đầu tư xây dựng và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2023;

Xét Tờ trình số 112/TTr-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quyết định chủ trương đầu tư Dự án xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên, cụ thể như sau:

1. Mục tiêu đầu tư

- Xây dựng trụ sở mới nhằm đáp ứng điều kiện làm việc và công tác chỉ đạo, điều hành của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy Thái Nguyên.

- Góp phần chỉnh trang kiến trúc cảnh quan các công trình trong cơ quan Tỉnh ủy, đóng góp vào sự phát triển chung không gian đô thị.

2. Quy mô đầu tư

Dự án xây dựng mới trên diện tích đất khoảng 9.136 m², trong khuôn viên của Tỉnh ủy, gồm các hạng mục sau:

- Nhà trụ sở làm việc với diện tích xây dựng khoảng 2.170 m² gồm 07 tầng cao và 01 tầng hầm. Tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 12.075 m²;

- Nâng cấp đường dây và trạm biến áp;

- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy;

- Hệ thống trang thiết bị phù hợp với mức độ quan trọng và cấp công trình;

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác trong và ngoài nhà đồng bộ đảm bảo mặt bằng quỹ đất xây dựng và kết nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực.

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 194.423 triệu đồng.

5. Cơ cấu nguồn vốn:

- Giai đoạn 2021 - 2025: Nguồn vốn đầu tư công ngân sách địa phương (xây dựng cơ bản tập trung, thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh): 32.806 triệu đồng;

- Giai đoạn 2026 - 2030: Ngân sách địa phương (cấp tỉnh quản lý): 161.617 triệu đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2024 - 2027.

8. Tiến độ thực hiện dự án

- Năm 2024 - 2026: Hoàn thiện hồ sơ trình phê duyệt dự án và triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định;
- Năm 2027: Nghiệm thu, bàn giao dự án đưa vào sử dụng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan có liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về tính chính xác về số liệu, hồ sơ của dự án.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ hai mươi (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 06 tháng 9 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Báo cáo);
- Bộ Xây dựng (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Phạm Hoàng Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~5186~~ /UBND-CNN&XD

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 9 năm 2024

V/v giao chủ đầu tư Dự án xây dựng
Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên
và tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc

Kính gửi:

- Sở Xây dựng;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 06/9/2024 của HĐND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên; sau khi xem xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 2819/SXD-QLXD ngày 16/9/2024 về việc giao chủ đầu tư Dự án xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên và tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên làm chủ đầu tư, khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện Dự án xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên và tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc theo quy định của Luật Kiến trúc năm 2019 và Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc.

2. Các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành liên quan phối hợp, hướng dẫn chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Căn cứ chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên các sở, ngành, đơn vị liên quan khẩn trương triển khai thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- LĐVP UBND tỉnh: Đ/c Huy;
- Lưu: VT, CNN&XD.

tuantt.cv/19

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH HƯỜNG TRỰC**



Đặng Xuân Trường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ~~3226~~/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày ~~19~~ tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000
phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về phân loại đô thị; số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 2486/QĐ-TTg ngày 20/12/2016 về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2035; số 1989/QĐ-TTg ngày 26/11/2021 về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2035; số 222/QĐ-TTg ngày 14/3/2023 phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn; số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị; số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD;

Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1023/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên;

Theo đề nghị của của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 4089/TTr-SXD ngày 14/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên với những nội dung sau:

1. Phạm vi ranh giới, diện tích, tính chất khu vực lập quy hoạch

- Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch: Phạm vi lập quy hoạch là toàn bộ địa giới hành chính của phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên. Ranh giới được xác định như sau:

- + Phía Bắc: Giáp Sông Cầu;
- + Phía Nam: Giáp phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên;
- + Phía Đông: Giáp phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên;
- + Phía Tây: Giáp phường Phan Đình Phùng và phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên.

- Diện tích lập quy hoạch: 100,09 ha.

- Tính chất: Là trung tâm tổng hợp cấp tỉnh về hành chính, kinh tế, tài chính, văn hóa; trung tâm tổng hợp cấp đô thị có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và thành phố Thái Nguyên.

2. Các chỉ tiêu cơ bản về dân số, đất đai, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật

- Dân số đến năm 2035 khoảng: 7.950 người.
- Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt phụ tải: 700 W/người.
- Chỉ tiêu cấp nước sinh hoạt tối thiểu: 120 lít/người/ngày đêm.
- Lượng nước thải phát sinh để xử lý tối thiểu phải thu gom đạt 100%.
- Hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật khác tuân thủ theo quy định tại các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 và số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022; quy định tại QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng; QCVN 07:2016/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật; phù hợp với các chỉ tiêu quy định của Chương trình Phát triển đô thị tỉnh Thái Nguyên; Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên, Quy hoạch chung thành phố Thái Nguyên và các quy định hiện hành.

3. Cơ cấu sử dụng đất

TT	Chức năng sử dụng của ô phố/ ô đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Nhóm nhà ở	26,69	26,67
2	Hỗn hợp	6,49	6,48
3	Y tế	0,70	0,70
4	Văn hóa	6,69	6,68
5	Thể dục thể thao	1,55	1,55
6	Giáo dục	0,97	0,97
7	Cây xanh sử dụng công cộng	7,93	7,92
8	Cơ quan, trụ sở	12,29	12,28
9	Khu dịch vụ	3,18	3,18
10	Di tích - tôn giáo	1,63	1,63
11	An ninh	1,66	1,66
12	Đường giao thông	22,57	22,55
13	Hạ tầng kỹ thuật khác	3,76	3,76
14	Sông, suối	3,98	3,97
	Tổng cộng	100,09	100,00

4. Chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị, giải pháp tổ chức không gian, kiến trúc, thiết kế đô thị cho từng ô phố

- Chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị: Tuân thủ quy định tại QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- Giải pháp tổ chức không gian, kiến trúc, thiết kế đô thị cho từng ô phố:

+ Phải đảm bảo khớp nối đồng bộ về hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội với các khu vực lân cận; không gây tác động, ảnh hưởng xấu đến chất lượng hệ thống hạ tầng hiện hữu.

+ Quỹ đất cho các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, cây xanh phải quy hoạch theo hướng tăng dần để tiệm cận với các chỉ tiêu của các khu vực phát triển mới.

+ Đối với khu vực có chất lượng hạ tầng kỹ thuật chưa đảm bảo các quy định theo quy chuẩn, các dự án tái thiết đô thị phải đánh giá tác động đến hạ tầng kỹ thuật của khu vực.

+ Các thông số về diện tích lô đất, mật độ xây dựng, tầng cao, khoảng cách giữa các công trình, hệ số sử dụng đất và chuyển đổi chức năng sử dụng đất sẽ xác định trong đồ án quy hoạch chi tiết và thiết kế đô thị.

+ Các tuyến đường phố mở mới hoặc các tuyến đường phố cải tạo, mở rộng phải quy hoạch, thiết kế các công trình tiếp giáp với tuyến đường đồng bộ với các

công trình liền kề, đảm bảo mỹ quan chung trên toàn tuyến; thiết kế đô thị phải tính toán đến hiện trạng hình dạng các lô đất không đảm bảo các yêu cầu về cảnh quan và an toàn trong xây dựng để điều chỉnh, hợp khối.

+ Khi tổ chức lập quy hoạch chi tiết hoặc thiết kế đô thị, đầu tư xây dựng các công trình phải đảm bảo thông gió, chiếu sáng, thuận lợi về giao thông, đảm bảo khoảng cách an toàn về phòng cháy và tiếp cận được với các phương tiện, thiết bị phòng cháy chữa cháy. Tại các trục cảnh quan chính, tuyến đường chính đô thị (*đường Đội Cấn, đường Bắc Kạn, đường Cách Mạng Tháng Tám, đường Phan Đình Phùng, đường Hùng Vương*) và các trục đường chính khu vực (*các tuyến phố thương mại, dịch vụ*) ưu tiên phát triển các công trình cao tầng khuyến khích bám dọc các trục đường này, đồng thời phải bảo đảm không làm quá tải hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của khu vực.

+ Đảm bảo giữ gìn, bảo vệ hình thái các không gian đặc thù, cảnh quan có giá trị, các công trình di tích lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng như: Điểm Khu chủ sự Nhà Đền thuộc cụm Di tích lịch sử các địa điểm liên quan đến hoạt động của Việt Nam giải phóng quân năm 1945, địa điểm công bố ngày thành lập Chính quyền Cách mạng tỉnh Thái Nguyên năm 1945, đình Hùng Vương, đền Cột Cờ... chỉnh trang mỹ quan đô thị, tăng cường các tiện ích công cộng, đồng thời kết hợp với các hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch để nâng cao giá trị và bản sắc lịch sử văn hóa, chất lượng sống cho khu vực lập quy hoạch.

+ Bảo vệ, khai thác tận dụng tối đa các yếu tố tự nhiên, đặc biệt là các không gian gắn liền với không gian mặt nước dọc sông Cầu (*đoạn qua khu vực quy hoạch*), đảm bảo phát triển đúng theo các định hướng Quy hoạch chung thành phố đến năm 2035 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

5. Nguồn cung cấp và giải pháp tổ chức mạng lưới hạ tầng kỹ thuật đến các trục đường phố

5.1. Quy hoạch giao thông

a) Đường trục chính đô thị: Đường Đội Cấn, lộ giới 66 m; đường Bắc Kạn, lộ giới 36 m; đường Cách Mạng Tháng Tám, lộ giới 30 m.

b) Đường liên khu vực: Đường Phan Đình Phùng, lộ giới 25,5 m.

c) Đường chính khu vực, đường khu vực, đường phân khu vực: gồm các đường có lộ giới 32,5 m; 27 m; 26 m; 25 m; 22,5 m; 21 m; 19,5 m; 16 m; 14,5 m; 13,0 m.

5.2. Quy hoạch cao độ nền và thoát nước mặt

a) Cao độ nền: Cao độ nền của khu vực quy hoạch cơ bản giữ ổn định, chỉ tiến hành san gạt cục bộ một số lô đất, bảo đảm phù hợp với cao độ nền các tuyến giao thông chính (*Bắc Kạn, Đội Cấn, Phan Đình Phùng, Hùng Vương, Nha Trang, Bến Tượng, Bến Oánh...*) và khu dân cư hiện hữu. Các lô đất xây dựng có cao độ nền thiết kế lớn hơn cao độ các tuyến đường xung quanh từ 0,15 m ÷ 0,3 m, độ dốc nền đảm bảo thoát nước ra hệ thống thoát nước theo các trục đường.

b) Thoát nước mặt:

- Hệ thống thoát nước là hệ thống thoát nước riêng giữa nước mưa và nước thải.

- Kết cấu: Sử dụng cống bản có nắp đan, cống tròn, cống hộp bê tông cốt thép.

- Đảm bảo thoát nước mưa tự chảy; thoát nước theo địa hình tự nhiên.

- Hệ thống thoát nước mưa trong khu quy hoạch được thiết kế thành các lưu vực thoát nước nhỏ, nước mưa thoát dần ra các trục đường vào hệ thống cống thoát nước mưa của khu quy hoạch chảy theo các lưu vực thoát nước, cụ thể:

+ Lưu vực 1: Là lưu vực chính chủ đạo, tính từ đường Đội Cán và khu vực trung tâm, diện tích khoảng 62 ha; hướng thoát chung từ Bắc xuống Nam về phía khu vực cầu Bông Tỏi, sau đó chảy về suối Xuân Hòa, thoát ra sông Cầu. Một phần lưu vực này được quy hoạch thoát về phía Bắc, thoát ra sông Cầu.

+ Lưu vực 2: Khu vực Chợ Thái và đường Bến Oánh, diện tích khoảng 13,5 ha; hướng thoát từ Bến Oánh ra sông Cầu tại khu vực phường Túc Duyên và một phần thoát về phía Bắc qua đê ra sông Cầu.

+ Lưu vực 3: Khu vực đường Bắc Kạn và Bảo tàng văn hóa các dân tộc Việt Nam, diện tích khoảng 8,5 ha, hướng thoát theo đường Bắc Kạn ra sông Cầu.

+ Lưu vực 4: Khu vực xung quanh đường Phùng Chí Kiên và ngã 4 Phùng Chí Kiên với Phan Đình Phùng, diện tích khoảng 16,09 ha, hướng thoát nước chính về phía Đông ra sông Cầu.

5.3. Quy hoạch cấp nước

- Tổng nhu cầu dùng nước: 2.906 m³/ngđ.

- Nguồn cấp: Hiện tại trong khu vực nghiên cứu lập quy hoạch đã có đường ống cấp nước sạch D300 của Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên chạy dọc các tuyến đường Đội Cán, Bến Tượng, Bến Oánh. Các tuyến ống phân phối đường kính D100, D150, D200 bố trí dọc các trục đường quy hoạch đầu nối với tuyến ống truyền dẫn để cấp nước đến các ô phố.

- Cấp nước cứu hỏa: Đường ống cấp nước cứu hỏa đi chung với đường ống cấp nước sinh hoạt trên tuyến ống phân phối D150, D110. Các họng cứu hỏa được bố trí trên mạng lưới cấp nước ở các ngã ba, ngã tư họng lớn quay mặt ra phía đường thuận tiện cho xe lấy nước chữa cháy với khoảng cách tối đa giữa các trụ là 150 m.

5.4. Quy hoạch thoát nước thải

- Tổng lưu lượng nước thải: 1.860 m³/ngđ.

- Hệ thống thoát nước thải được thiết kế là hệ thống thoát nước riêng với hệ thống thoát nước mưa.

- Mạng lưới đường cống thoát nước thải gồm các hố thu, tuyến cống bê tông cốt thép, HDPE có đường kính từ D200 đến D800, thu gom nước thải và đưa đến các trạm bơm, sau đó dẫn về Nhà máy xử lý nước thải tại phường Gia Sàng.

5.5. Quy hoạch điện và chiếu sáng

- Tổng công suất cấp điện của khu quy hoạch: 13.744 KVA.
- Nguồn cấp: từ đường dây 22KV xuất tuyến từ trạm trung gian 110KV Thịnh Đán (E6.4) quy hoạch đi ngầm dọc theo đường Cách Mạng Tháng Tám cấp cho khu vực lập quy hoạch.
- Giữ lại các trạm biến áp hiện có với tổng công suất khoảng 4.000 KVA; xây dựng mới 23 trạm biến áp với tổng công suất khoảng 9.744 KVA đảm bảo cấp điện cho toàn khu.
- Đường dây cấp điện được quy hoạch ngầm trong hào cáp đối với các khu vực quy hoạch mới, từng bước hạ ngầm đối với khu vực dân cư hiện có.
- Đèn chiếu sáng sử dụng đèn tiết kiệm năng lượng, khoảng cách đèn trung bình 35 m.

5.6. Quy hoạch thông tin liên lạc

Đầu tư xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin. Trong giai đoạn quy hoạch phát triển hạ tầng nhà trạm và cột ăng ten phát sóng thông tin di động đảm bảo chất lượng phát sóng và phát triển dịch vụ 5G; đảm bảo cung cấp đầy đủ các loại hình dịch vụ viễn thông đáp ứng chuyển đổi số các lĩnh vực. Từng bước ngầm hóa hệ thống cáp viễn thông tại các khu vực đô thị hiện hữu, quy hoạch cáp ngầm viễn thông cho các khu vực phát triển mới. Thiết kế chi tiết được cụ thể hóa trong giai đoạn lập và triển khai các dự án thành phần, bảo đảm tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật.

5.7. Quy hoạch xử lý chất thải rắn

Quản lý chất thải rắn và vệ sinh môi trường: Tổng khối lượng rác thải sinh hoạt: 12,4 tấn/ngày.

Giải pháp thu gom, xử lý: Rác thải sinh hoạt được phân loại ngay tại nguồn theo quy định, sau đó được thu gom, chuyển về điểm tập kết được bố trí trong khu quy hoạch rồi vận chuyển đến khu xử lý tập trung của thành phố.

6. Giải pháp tổ chức tái định cư

Khi triển khai dự án theo quy hoạch, đất tái định cư sẽ được tính toán dựa trên số liệu thống kê, kiểm đếm chính xác và nhu cầu tái định cư để bố trí vào phần diện tích đất ở phù hợp trong đồ án quy hoạch.

7. Giải pháp bảo vệ môi trường

Thực hiện theo pháp luật về bảo vệ môi trường.

8. Những hạng mục ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện

- Các hạng mục ưu tiên đầu tư gồm: Các công trình hạ tầng kỹ thuật khung, công trình đầu mối (*giao thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước, môi trường...*); các công trình hạ tầng xã hội thiết yếu (*trường học, trung tâm văn hóa - thể thao...*); các dự án khu đô thị mới, khu nhà ở và chỉnh trang các khu vực hiện hữu.

- Nguồn lực thực hiện: Vốn ngân sách nhà nước, vốn của nhà đầu tư và các nguồn hợp pháp khác.

Điều 2. UBND thành phố Thái Nguyên phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức công bố công khai quy hoạch, quản lý xây dựng theo quy hoạch và quy định quản lý kèm theo; tổ chức, quản lý việc thực hiện các quy hoạch chi tiết và các dự án thành phần trong khu vực theo quy hoạch được duyệt và các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kho bạc Nhà nước Thái Nguyên; Chủ tịch UBND thành phố Thái Nguyên và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ew*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD, TH.
tuantt.qd/t12 *ew*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trịnh Việt Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Số: 3478/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 12 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
Khu trung tâm thương mại thành phố Thái Nguyên**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 278/2005/QĐ-UBND ngày 02/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Thái Nguyên đến năm 2020;

Căn cứ thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/4/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 5192/QĐ-UB ngày 30/12/2001 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt QHCT tỷ lệ 1/2000 khu trung tâm phía Đông thành phố Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 3514/QĐ-UBND ngày 31/12/2008 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu Trung tâm thương mại thành phố Thái Nguyên;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1241/SXD-QHXD ngày 21/12/2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu trung tâm thương mại thành phố Thái Nguyên do Công ty Tư vấn Kiến trúc Thái Nguyên lập tháng 10 năm 2009 như sau:

1. Tên quy hoạch: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu Trung tâm thương mại thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Địa điểm lập quy hoạch: Khu vực lập quy hoạch thuộc địa giới hành chính phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quy mô, Ranh giới lập quy hoạch:

- Quy mô lập quy hoạch là: 98,83 ha.

- Quy mô dân số: 7.000 người, đến năm 2015 khoảng 9.000 người.

- Khu đất nghiên cứu lập quy hoạch có ranh giới như sau:
- + Phía Bắc: Giáp Sông Cầu.
- + Phía Nam: Giáp đường Phan Đình Phùng.
- + Phía Đông: Giáp đường Phùng Chí Kiên, đường vào Khu dân cư cổng Nhà máy Nước thành phố Thái Nguyên.
- + Phía Tây: Giáp đường CMT8 và đường Bắc Kạn.

4. Tính chất: Là phường trung tâm thành phố được quy hoạch đồng bộ về hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, đảm bảo để phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của nhân dân trong phường Trưng Vương và toàn thành phố Thái Nguyên, ngoài ra tại đây còn là trung tâm hành chính, kinh tế, văn hoá, thể dục thể thao của thành phố. Trong khu vực quy hoạch đã tập trung nhiều trụ sở các cơ quan Đảng, Cơ quan chính quyền phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động Kinh tế xã hội của thành phố. Việc thu hút đầu tư xây dựng các công trình thương mại, dịch vụ có quy mô lớn đã và đang tạo ra một khu trung tâm mua bán sầm uất, năng động.

5. Phân khu chức năng và quy hoạch sử dụng đất đai và bố cục không gian kiến trúc cảnh quan:

5.1. Phân khu chức năng: Khu vực quy hoạch gồm các khu chức năng sau:

- + Khu xây dựng các công trình hành chính- chính trị.
- + Khu xây dựng các công trình dịch vụ thương mại;
- + Khu xây dựng các công trình văn hoá, di tích, tôn giáo;
- + Khu xây dựng nhà ở;
- + Khu xây dựng các công trình T.D.T.T, công viên cây xanh, mặt nước.

5.2. Quy hoạch sử dụng đất:

<i>TT</i>	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất xây dựng các công trình công cộng	12,94	13,09
2	Đất xây dựng cơ quan hành chính	17,13	17,33
3	Đất trường học	0,99	1,0
4	Đất di tích lịch sử, tôn giáo	1,59	1,61
5	Đất ở	18,09	18,31
6	Đất xây dựng công viên cây xanh T.D.T.T	9,46	9,57
7	Đất cây xanh cảnh quan	2,86	2,83
8	Đất mặt nước	4,88	4,94
9	Đất đường giao thông, bãi để xe, quảng trường	30,89	31,32
	Tổng	98,83	100

5.3. Các chỉ tiêu sử dụng đất:

- Mật độ xây dựng:
- + Các công trình cơ quan, hành chính: 35-55%;
- + Các công trình thương mại dịch vụ: 65-75%;
- + Các công trình công cộng phục vụ khu ở: 35-45%;

+ Nhà ở chia lô liền kề, cải tạo chỉnh trang : 85-100%.

- Tầng cao trung bình:

+ Các công trình cơ quan, hành chính: 3-9 tầng;

+ Các công trình Thương mại dịch vụ 5-21 tầng

+ Các công trình công cộng phục vụ khu ở: 1- 2 tầng;

+ Nhà ở chia lô liền kề: 3-5 tầng.

5.4. Quy hoạch không gian kiến trúc cảnh quan

- Lấy trục đường Đội Cấn (lộ giới 66m) làm trục trung tâm về giao thông, kiến trúc, cảnh quan, từ đó các trục đường chính như đường Hùng Vương, đường CMT8, đường Bắc Kạn, đường Bến Tượng, Bến Oánh, Phan Đình Phùng đấu nối với trục trung tâm tạo ra không gian mở (nút, tuyến) cho toàn khu vực quy hoạch, kết hợp với quảng trường, đài phun nước, dải phân cách, thảm cỏ, các không gian sinh hoạt cộng đồng trong khuôn viên một số công trình như bảo tàng, nhà thi đấu, nhà hội nghị, rạp chiếu bóng, cung thiếu nhi, chợ Thái... tạo ra không gian đô thị trọng tâm cho toàn khu vực. Từ các không gian đó phát triển các hạng mục công trình kiến trúc cao tầng hiện đại tại khu vực thương mại, các công trình công cộng bề thế liên hoàn tại khu vực cơ quan, công sở, kết hợp với cảnh quan tự nhiên như sông Cầu và cảnh quan nhân tạo (vườn hoa, đài phun nước, đài tưởng niệm) làm lên không gian đô thị khang trang hiện đại.

- Cải tạo, chỉnh trang kiến trúc nhà ở liền kề theo xu hướng hiện đại, nhất quán, đồng bộ, giàu văn hoá tập quán địa phương vùng miền, trong đó quy định cốt nền, chiều cao tầng một, mái, ban công.v.v.

- Bố trí, phân bố các công trình tiện ích xã hội như trạm đón xe buýt, trạm ATM, nhà vệ sinh công cộng, thùng rác.v.v có hệ thống, thuận tiện. Tổ chức các khu vực lắp dựng tranh hoành tráng, panô cổ cộng, panô quảng cáo cỡ lớn.v.v

- Ngoài việc quy hoạch cảnh quan trong khuôn viên mỗi công trình còn quy hoạch các nhóm cảnh quan đường phố, nhóm cảnh quan trong công viên góp phần nâng cao mỹ quan đô thị.

6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

6.1. Quy hoạch giao thông:

- Đường Đội Cấn: Mặt cắt 1-1

* Chỉ giới đường đỏ: 66m;

* Lòng đường: $2 \times 11,25\text{m} = 22,5\text{m}$;

* Vía hè: $2 \times 9\text{m} = 18\text{m}$.

* Dải phân cách: 25,5m

- Đường Bắc Kạn, đường CMT8: Mặt cắt 2-2

* Chỉ giới đường đỏ: 36m;

* Lòng đường: $2 \times 11,25\text{m} = 22,5\text{m}$;

* Vía hè: $2 \times 6\text{m} = 12\text{m}$;

* Dải phân cách: 1,5m.

- Đường Hùng Vương: Mặt cắt 3-3

- * Chỉ giới đường đỏ: 32,5m;
- * Lòng đường: $2 \times 9m = 18m$;
- * Vía hè: $2 \times 6m = 12m$.
- * Dải phân cách: 2,5m
- Đường Nha Trang: Mặt cắt 4-4
- * Chỉ giới đường đỏ: 26,0m;
- * Lòng đường: 11,0m;
- * Vía hè: $2 \times 7,5m = 15m$.
- Đường Phan Đình Phùng: Mặt cắt 5-5
- * Chỉ giới đường đỏ: 25,5m;
- * Lòng đường: 15,0m;
- * Vía hè: $2 \times 5,25m = 10,5m$.
- Đường Bến Tượng:
- + Mặt cắt 6-6:
- * Chỉ giới đường đỏ: 25,m;
- * Lòng đường: $2 \times 7 = 14m$;
- * Vía hè: $2 \times 4,5 = 9m$;
- * Dải phân cách: 2m
- + Mặt cắt 6'-6':
- * Chỉ giới đường đỏ: 22,5m;
- * Lòng đường: 10,5m;
- * Vía hè: $2 \times 6m = 12m$;
- Đường Nguyễn Du, đường Phùng Chí Kiên, đường Bến Oánh: Mặt cắt 7-7
- * Chỉ giới đường đỏ: 22,5m;
- * Lòng đường: 10,5m;
- * Vía hè: $2 \times 6m = 12m$.
- Phố Cột cờ: Mặt cắt 8-8:
- * Chỉ giới đường đỏ: 16m;
- * Lòng đường: 7,5m;
- * Vía hè: $2 \times 4,25m = 8,5 m$.
- Đường quy hoạch ứng với mặt cắt 9-9 có quy mô:
- + Chỉ giới đường đỏ: 19,5m;
- + Lòng đường: 10,5m;
- + Vía hè: $2 \times 4,5m = 9m$.
- Đường quy hoạch ứng với mặt cắt 10-10 có quy mô:
- + Chỉ giới đường đỏ: 14,5m;
- + Lòng đường: 7,5m;
- + Vía hè: $2 \times 3,5m = 7m$.
- Đường quy hoạch ứng với mặt cắt 11-11 có quy mô:
- + Chỉ giới đường đỏ: 13,5m;
- + Lòng đường: 7,5m;

- + Vía hè: $2 \times 3,0\text{m} = 6\text{m}$.
- Đường quy hoạch ứng với mặt cắt 12-12 có quy mô:
 - + Chỉ giới đường đỏ: 12m;
 - + Lòng đường: 6m;
 - + Vía hè: $2 \times 3\text{m} = 6\text{m}$.
- Đường nội bộ ứng với mặt cắt 13-13 có quy mô:
 - + Chỉ giới đường đỏ: 10,5m;
 - + Lòng đường: 6m;
 - + Vía hè: $2 \times 2,25\text{m} = 4,5\text{m}$.
- Đường nội bộ ứng với mặt cắt 14-14 có quy mô:
 - + Chỉ giới đường đỏ: 9,5m;
 - + Lòng đường: 5,5m;
 - + Vía hè: $2 \times 2 = 4\text{m}$.

6.2. Quy hoạch san nền:

- Trong khu vực quy hoạch có địa hình tương đối bằng phẳng, nền đất ổn định qua nhiều thời kỳ. Vì vậy chọn giải pháp quy hoạch san nền cục bộ đối với một số khu vực có địa hình trũng để tạo điều kiện thuận lợi xây dựng và thoát nước mưa.

6.3. Quy hoạch Cấp nước

a) Cấp nước sinh hoạt:

* Tiêu chuẩn cấp nước:

- Nước sinh hoạt: $Q_{sh} = 120 \text{ l/ng.ngđ}$;
- Nước phục vụ công cộng: $Q_{cc} = 10\% Q_{sh}$;
- Nước dự phòng rò rỉ: $Q_{rr} = 25\% (Q_{sh} + Q_{cc})$;
- Nước phòng cháy chữa cháy: $q = 15 \text{ l/s}$ cho một đám cháy.

* Nguồn nước:

- Dùng nguồn nước từ Nhà máy nước thành phố Thái Nguyên đảm bảo tiêu chuẩn sinh hoạt, đủ áp lực cho nhu cầu dùng nước toàn bộ khu quy hoạch.

* Mạng lưới đường ống cấp nước:

- Mạng lưới đường ống được thiết kế theo sơ đồ mạng vòng kết hợp với mạng cụt, sau đó phân phối nước tới các khu vực tiêu thụ bằng hệ thống đường ống nhánh;

- Trên cơ sở hệ thống cấp nước hiện có bổ sung thêm các tuyến ống D100, D63 cấp cho các khu vực cải tạo, khu vực phát triển mới;

b) Cấp nước phòng cháy chữa cháy, cấp nước tưới cây, rửa đường:

Hệ thống cấp nước cứu hỏa được thiết kế kết hợp với hệ thống cấp nước sinh hoạt trên hệ thống đường cấp nước có đường kính $\varnothing \geq 100$, đặt gần ngã 3 ngã tư thuận tiện cho xe lấy nước chữa cháy, khoảng cách các trụ cứu hỏa 150m.

6.4. Quy hoạch cấp điện

* Chỉ tiêu cấp điện

- Điện sinh hoạt:
- + Khu nhà ở thấp tầng: 2kw/hộ;

- + Khu nhà ở liền kề: 3kw/hộ;
 - + Khu chung cư cao tầng: 4kw/hộ;
 - + Khu nhà ở biệt thự: 5kw/hộ;
 - + Văn phòng: 25w/1m²sàn;
 - + Trường học, nhà trẻ, mẫu giáo: 25w/1m²sàn;
 - + Chợ, siêu thị, dịch vụ: 25w/1m²sàn;
 - + Khối khám chữa bệnh: 25w/1m²sàn;
 - + Rạp hát, rạp chiếu bóng: 25w/1m²sàn;
 - Điện chiếu sáng đường: Độ rọi tối thiểu $\geq 0,5$ Lux
- Tổng công suất yêu cầu đến năm 2020 là: 28.825 KVA.

*** Nguồn điện:**

Nguồn cấp điện chính là 3 mạch 22KV 472E6.6, 474E6.4, 478E6.4 của thành phố

Giải pháp cấp điện:

- Lưới phân phối 22KV: Giai đoạn trước mắt khu vực nghiên cứu quy hoạch được cấp chính bằng đường dây trung thế 22KV đi nổi trên cột bê tông ly tâm. Trong tương lai khi có kinh phí lưới 22KV sẽ chuyển dân sang đi ngầm.

- Các trạm biến áp có công suất dưới 400KVA sẽ thay thế bằng các trạm biến áp Kiosk đồng bộ có công suất từ 560KVA trở lên. Dự kiến xây dựng thêm 02 TBA 400KVA; 18 TBA 560KVA; 06 TBA 630KVA và 03 TBA 1500KVA, đảm bảo cho việc cấp điện sinh hoạt, làm việc và sản xuất.

- Lưới 0,4KV: Lưới 0,4KV được tổ chức theo hình tia. Dự kiến dùng cáp bọc vụn xoắn đi nổi trên cột bê tông ly tâm, tiết diện trục chính từ 90 -120mm², các nhánh rẽ có tiết diện 50 -90mm².

- Xây dựng tuyến cột mới từ các trạm biến áp trên các tuyến đường khu dân cư mới mở, lưới 04 KV sử dụng nguyên lý cấp điện hình tia kết hợp với phân nhánh

- Lưới điện chiếu sáng được phân theo khu vực cấp điện theo sự phân bố của các trạm biến áp, bổ sung đèn cao áp thủy ngân công suất 250W trên cột thép bát giác cho các tuyến đường xây dựng mới, đường cải tạo chỉnh trang. Các khu vực công viên, vườn hoa, bờ sông, đường dạo.v.v sử dụng cột đèn chùm cầu trang trí cao 4-5m làm tăng hiệu quả cảnh quan đô thị.

6.5. Quy hoạch thoát nước và vệ sinh môi trường

a) Hệ thống thoát nước:

- Hệ thống thoát nước của khu trung tâm thương mại dùng hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải chung, tương đối hoàn thiện và đồng bộ, trong khu quy hoạch không có các cơ sở có nước thải nguy hại môi trường, nước thải của các công trình công cộng, nước thải sinh hoạt được xử lý cục bộ đảm bảo vệ sinh mới đổ ra hệ thống cống chung, trước mắt giữ lại hệ thống thoát nước hiện có, song cần tu bổ, nạo vét, cải tạo một số tuyến cống, hố ga xuống cấp. Bố trí thêm các hố ga tại các ngã giao nhau, xây dựng các 01 trạm bơm chuyển bậc và một số tuyến có áp lực để đảm bảo thoát nước nhanh và hiệu quả.

- Hệ thống thoát nước được chia thành 04 lưu vực và được thiết kế theo nguyên tắc tự chảy kết hợp với trạm bơm chuyển bậc đối với một số khu vực có địa hình trũng.

- Sử dụng hỗn hợp hệ thống mương xây dầy nắp đan BTCT B=600, B=800 kết hợp hệ thống cống tròn D1000, D1500.

c) Giải pháp thu gom và xử lý chất thải rắn, vệ sinh công cộng:

- Bố trí mạng lưới thùng rác công cộng trên các trục đường chính, tại các địa điểm công cộng, công viên, vườn hoa. Chất thải rắn được thu gom hàng ngày đưa về các địa điểm tập kết được quy định, sau đó vận chuyển về bãi xử lý rác thải chung của thành phố.

- Quy hoạch mạng lưới các điểm đặt nhà vệ sinh công cộng đảm bảo bán kính phục vụ theo tiêu chuẩn.

Điều 2. Sở Xây dựng phối hợp với UBND thành phố Thái Nguyên và các cơ quan quản lý chức năng thuộc tỉnh tổ chức công bố quy hoạch phổ biến rộng rãi trong nhân dân. Quản lý việc xây dựng ở trong khu vực theo quy hoạch và điều lệ quản lý quy hoạch kèm theo. Tổ chức thực hiện dự án theo quy hoạch được duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các ngành: Kế hoạch & Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên & Môi trường, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Kho bạc Nhà nước Thái Nguyên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;

- Lưu VT, XDCB, TNMT, GPMB, SXKD;

T. 056/15b

CHỦ TỊCH



Phạm Xuân Dương